

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 384/2017/HSPT

Ngày: 08/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan

2. Ông Phan Văn Liệt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trân - Cán bộ
Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 329/2017/HSPT ngày 15/6/2017 đối với bị cáo Trần Văn N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Văn N; giới tính: nam; sinh năm 1951 tại Cà Mau; thường trú: ấp Chà Là, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ung Văn Kh, Phường 2, quận BD, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1952 và 01 con, sinh năm 1981; con ông: Trần Văn S (chết); con bà: Trương Thị V, sinh năm 1927 (sống); tiền án, tiền sự: ngày 21/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2015; nhân thân: ngày 21/3/1989 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Ngày 21/10/1991 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt

18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”; tạm giam: 28/9/2016 (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thì hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/9/2016, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 51F2-5984 lưu thông trên đường số 41 thì nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc C đang ngồi trên xe lăn bán vé số trước nhà số 31 đường 41, khu phố 6, phường Linh Đông, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N chạy xe lại gần chỗ chị C bán vé số, lấy trong túi ra 20 tờ vé số đã xô nhưng không trúng thưởng, N hỏi mượn sổ dò số với 02 số đầu là 99 nhưng không đưa vé số cho chị C mà cầm trên tay. N hỏi chị C có tiền đổi cho N không, chị C trả lời không có. N gom 136 tờ vé số của chị C (N khai là 66 tờ) đang để trên bàn xe lăn, rồi kẹp vé số vào бага xe mô tô của N, sau đó N hỏi chị C còn tiền không để đổi cho chẵn. Chị C lấy ra 40.000 đồng đưa cho N. Chị C hỏi N sao không đếm lại vé số để quy đổi thành tiền cho chị C thì N đề xe máy bỏ chạy. Chị C truy hô và quần chúng nhân dân phát hiện đuổi theo bắt quả tang N cùng tang vật giao cho Công an phường Linh Đông, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Trần Văn N** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2016.

Ngoài ra, bản án còn xử lý về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 22/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị số 04/KN-VKS đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N khai nhận đã thực hiện các hành vi như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích hành vi, tính chất vụ án đã cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn N về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm, phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ, có 01 tiền án nay lại tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/9/2016, Trần Văn N đã đề ý quan sát, khi phát hiện chị Nguyễn Ngọc C quản lý tài sản sơ hở thì bị cáo bắt ngờ giằng lấy 136 tờ vé số và 40.000 đồng của chị C rồi dùng xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Kết quả định giá tài sản ngày 13/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận TĐ kết luận: 136 tờ vé số trị giá: 1.360.000 đồng + 40.000 đồng chị C lấy ra đưa cho N, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị C là 1.400.000 đồng. Với hành vi này, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo N phạm tội “Cướp giật tài sản” là đúng quy định của pháp luật hình sự.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra chị C là người tàn tật ngồi xe lăn, như vậy bị cáo phạm tội đối với người không có khả năng tự vệ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa nội dung vụ án nhưng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm nhưng giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm nhưng giữ nguyên mức án đối với bị cáo Trần Văn N.

Tuyên bố Trần Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm h, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Trần Văn N** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2016.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận TĐ; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA quận TĐ; (1)
- TAND quận TĐ; (1)
- Công an quận TĐ; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình